

# Thói quen và ảnh hưởng của việc sử dụng ứng dụng hẹn hò tới sinh viên Trường Đại học Đại Nam năm 2022

ThS.BS. NGÔ THỊ TÂM<sup>1</sup>

ĐÀO THÙY LINH<sup>2</sup>, ĐỖ TƯỜNG SƠN<sup>2</sup>,

VŨ HOÀNG PHƯƠNG THÚY<sup>2</sup>, NGUYỄN THANH TÂM<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Khoa Y, Trường Đại học Đại Nam

<sup>2</sup>Sinh viên khoa Y, Trường Đại học Đại Nam

● NGÀY NHẬN BÀI: 20/02/2023 ● NGÀY CHUYỂN PHẢN BIỆN: 21/02/2023

● NGÀY CHẤP NHẬN PHẢN BIỆN: 10/3/2023 ● NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 25/3/2023

**Tóm tắt:** Nghiên cứu nhằm mục đích mô tả thực trạng và ảnh hưởng của việc sử dụng ứng dụng hẹn hò tới học tập ở sinh viên đại học Đại Nam năm 2022. Nghiên cứu mô tả cắt ngang thực hiện trên 416 sinh viên trường Đại học Đại Nam. Kết quả cho thấy, tỷ lệ sinh viên đã và đang sử dụng ứng dụng hẹn hò là 28,8%. Tinder là ứng dụng được dùng nhiều nhất với 57,5%, tiếp theo là Facebook, Bumble, Litmatch,... Hầu hết sinh viên sử dụng ứng dụng hẹn hò khi có thời gian rảnh (78,2%), 7,5% số sinh viên sử dụng ứng dụng hẹn hò trong giờ học. Thời gian sử dụng ứng dụng hẹn hò trung bình mỗi ngày là  $36,0 \pm 51,1$  phút, trung bình một ngày một sinh viên sử dụng các ứng dụng này  $3,3 \pm 5,8$  lần. Trong số sinh viên sử dụng ứng dụng hẹn hò, đa số cho rằng việc sử dụng không có ảnh hưởng tới học tập (79%), 12,6% cho rằng có những ảnh hưởng tích cực và 8,4% cho rằng có ảnh hưởng tiêu cực. Thời gian tự học mỗi ngày và kết quả học tập có mối tương quan nghịch chiều nhưng rất yếu với thời gian sử dụng ứng dụng hẹn hò của sinh viên.

**Từ khóa:** Sinh viên, sử dụng ứng dụng hẹn hò, ứng dụng hẹn hò, Tinder, kết quả học tập.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cùng với sự phổ biến ngày càng tăng của điện thoại thông minh và truy cập Internet trên toàn thế giới, một loạt các ứng dụng hẹn hò dựa trên vị trí sử dụng hệ thống định vị toàn cầu (GPS) đã được ra mắt. Người

dùng có thể dễ dàng tìm thấy bạn tình ở gần về mặt địa lý nhờ có GPS bất cứ lúc nào và bất cứ nơi đâu nếu họ mang theo điện thoại di động. Người ta đã ghi nhận rằng có hơn mười triệu người sử dụng Tinder hàng ngày và ứng dụng này đã được tải xuống hơn một

trăm triệu lần trên toàn thế giới [1, 2]. Một báo cáo ở sinh viên đại học ở Na Uy cho thấy khoảng một nửa số sinh viên sử dụng các ứng dụng hẹn hò [3]. Theo nghiên cứu của Decision Lab, có khoảng 65% người Việt Nam đang sử dụng ít nhất một ứng dụng hẹn hò [4]. Việc sử dụng rộng rãi các ứng dụng hẹn hò cũng làm tăng nguy cơ đối với các hành vi tình dục không an toàn. Các nghiên cứu trước đây cho thấy so với những người không sử dụng, người dùng ứng dụng hẹn hò có khả năng có ít nhất một lần tự báo cáo mắc bệnh lây qua đường tình dục cao hơn [5]. Một nghiên cứu thực hiện ở các trường đại học Hồng Kông cho thấy người sử dụng các ứng dụng hẹn hò có nhiều khả năng chịu lạm dụng tình dục hơn so với người không dùng [6]. Một nghiên cứu khác đã cho thấy việc sử dụng các ứng dụng hẹn hò trong hơn một năm được phát hiện có liên quan đến việc sử dụng ma túy [7]... Các bằng chứng về ảnh hưởng của sử dụng ứng dụng hẹn hò tới đời sống, sức khỏe của người dùng khá phong phú. Tuy nhiên, còn ít bằng chứng về ảnh hưởng tới kết quả học tập ở sinh viên – nhóm đối tượng phổ biến của những ứng dụng này. Như vậy, câu hỏi đặt ra là tỷ lệ sinh viên sử dụng ứng dụng hẹn hò là bao nhiêu? Sinh viên đã sử dụng ứng dụng hẹn hò như thế nào? Và việc sử dụng ứng dụng hẹn hò có liên quan tới học tập ở sinh viên hay không?

Tại Việt Nam, các ứng dụng hẹn hò cũng dần trở nên phổ biến trong những năm gần đây, đặc biệt ở đối tượng người trẻ tuổi và sinh viên đại học. Việc tìm hiểu thói quen sử dụng các ứng dụng này và ảnh hưởng của chúng tới kết quả học tập có ý nghĩa quan trọng cho các chiến lược truyền thông, giáo dục sinh viên. Do đó chúng tôi thực hiện

nghiên cứu “Thói quen và ảnh hưởng của việc sử dụng ứng dụng hẹn hò đến kết quả học tập của sinh viên Trường Đại học Đại Nam”. Với mục tiêu “Mô tả thực trạng và ảnh hưởng của sử dụng ứng dụng hẹn hò tới học tập ở sinh viên đại học Đại Nam năm 2022”.

## 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

**2.1. Thiết kế nghiên cứu:** Mô tả cắt ngang được thực hiện từ tháng 10/2022 đến tháng 2/2023 tại Trường Đại học Đại Nam, phố Xổm, Hà Đông, Hà Nội.

**2.2. Đối tượng nghiên cứu:** Sinh viên đang theo học tại Trường Đại học Đại Nam (DNU) trong thời gian khảo sát.

### 2.3. Cỡ mẫu, chọn mẫu:

Cỡ mẫu áp dụng cho điều tra ước tính một tỷ lệ tương đối trong nghiên cứu:

$$n = Z^2_{(1-\alpha/2)} \cdot \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó: n là mẫu tối thiểu cần có;  $Z_{(1-\alpha/2)} = 1,96$  với  $\alpha = 0,05$ ;  $p = 0,5$  để có cỡ mẫu tối đa do chưa có nghiên cứu tương tự trước đó;  $d = 0,05$  là độ chính xác tuyệt đối. Cỡ mẫu tối thiểu tính được là 384 sinh viên. Trên thực tế, nghiên cứu đã khảo sát 416 sinh viên.

Mẫu nghiên cứu được chọn bằng phương pháp chọn mẫu thuận tiện. Tất cả sinh viên Trường Đại học Đại Nam được mời tham gia vào nghiên cứu.

### 2.4. Biến số, chỉ số nghiên cứu:

Nghiên cứu quan tâm các nhóm biến số/ chỉ số:

- Thông tin chung và liên quan tới học tập: Tuổi, giới, khối lớp, chuyên ngành, kết quả học tập kỳ trước, thời gian học trung bình.

- Thói quen sử dụng ứng dụng hẹn hò: tỷ lệ sử dụng, ứng dụng sử dụng, thời gian sử dụng, cách thức sử dụng, mục đích sử dụng. xuất ra file Excel để làm sạch và phân tích bằng Stata 14.0. Các thống kê mô tả và thống kê phân tích được sử dụng.

**2.5. Phân tích và xử lý số liệu:** Các số liệu nghiên cứu thu được qua Google form được Kết quả nghiên cứu

**Bảng 1.** Thông tin của đối tượng nghiên cứu

Đặc điểm		Số lượng (n)	Tỉ lệ (%)
Giới tính	Nam	142	34,1
	Nữ	274	65,9
Tình trạng quan hệ	Độc thân	274	65,9
	Có người yêu	134	32,2
	Có gia đình	8	1,9
Nơi ở hiện tại	Sống cùng gia đình	122	29,3
	Không sống cùng gia đình	294	70,7
Năm học	Năm thứ nhất	87	20,9
	Năm thứ hai	108	26,0
	Năm thứ ba	104	25,0
	Năm thứ tư	117	28,1
		Trung bình ± sd	Min – Max
Tuổi (n=416)		21,0 ± 1,7	19 – 34
Kết quả kỳ trước (n = 404)		7,1 ± 0,9	4,0 - 9,0

(Nguồn: Tự khảo sát)

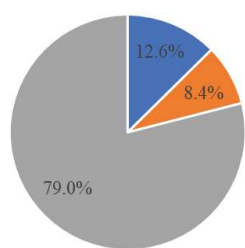
Tuổi trung bình của đối tượng nghiên cứu là 21,0 ± 1,7 tuổi. Đa số sinh viên trong nghiên cứu là nữ giới (65,9%), còn độc thân chưa có người yêu (65,9%), không sống cùng gia đình (70,7%). Đối tượng phân bố tương đối đồng đều theo năm học (từ năm thứ nhất tới năm thứ tư).

**Bảng 2.** Thói quen sử dụng ứng dụng hẹn hò

Đặc điểm		Số lượng (n)	Tỉ lệ (%)
Sử dụng ứng dụng hẹn hò (n=416)	Đang sử dụng	28	6,7
	Từng sử dụng	92	22,1
	Chưa từng dùng	296	71,2
Số ứng dụng (n=416)	Không dùng	296	71,2
	1 ứng dụng	92	22,1
	≥2 ứng dụng	28	6,7

Đặc điểm		Số lượng (n)	Tỉ lệ (%)
Ứng dụng hẹn hò sử dụng (n=120)	Tinder	69	57,5
	Facebook	53	44,2
	Bumble	12	10,0
	Litmatch	11	9,2
	Khác	23	19,2
Thời điểm (n=119)	Lúc rảnh	93	78,2
	Trước khi ngủ	29	24,4
	Bất cứ lúc nào	15	12,5
	Thức dậy	11	9,2
	Trong khi học	9	7,6
Số lần mở ứng dụng mỗi ngày (n=87)	<3 lần	56	64,4
	3-5 lần	25	28,7
	5-10 lần	6	6,9
Mục đích sử dụng (n=87)	Kết bạn	93	78,2
	Tìm người yêu	39	32,8
	Chia sẻ thông tin, tâm sự, trao đổi	37	31,1
	Theo trào lưu	36	30,3
	Tình một đêm	8	6,7
		TB ± sd	Min - Max
Thời gian dùng ứng dụng hẹn hò mỗi ngày (n=94)		36,0 ± 51,1	1 - 270
Số lần sử dụng ứng dụng hẹn hò mỗi ngày (n=87)		3,3 ± 5,8	1 - 45

(Nguồn: Tự khảo sát)



■ Ảnh hưởng tích cực ■ Ảnh hưởng tiêu cực ■ Không ảnh hưởng

(Nguồn: Tự khảo sát)

**Biểu đồ 1:** Ảnh hưởng của việc sử dụng ứng dụng hẹn hò đến học tập do sinh viên tự đánh giá (n=119)

Tỷ lệ sinh viên đã và đang sử dụng ứng dụng hẹn hò chỉ chiếm 28,8%, chưa từng dùng ứng dụng 71,2%. Trong số đã sử

dụng, chỉ khoảng 1/3 số người hiện còn đang sử dụng các ứng dụng hẹn hò (6,7%); 22,1% chỉ dùng 1 ứng dụng và 6,7% dùng từ 2 ứng dụng trở lên. Trong số sinh viên sử dụng ứng dụng hẹn hò, Tinder là ứng dụng được dùng nhiều nhất với 57,2%, tiếp theo là Facebook, Bumble, Litmatch... Hầu hết sinh viên sử dụng ứng dụng hẹn hò khi có thời gian rảnh (78,2%), tuy nhiên có 12,5% số sinh viên dùng ứng dụng bất cứ khi nào. Đặc biệt, 7,5% số sinh viên sử dụng trong giờ học. Thời gian sử dụng ứng dụng hẹn hò trung bình mỗi ngày là 36,0 ± 51,1 phút, trung bình một ngày một sinh viên sử dụng các ứng dụng này 3,3 ± 5,8 lần.

Trong số sinh viên sử dụng ứng dụng hẹn hò, đa số cho rằng việc sử dụng không có ảnh hưởng tới học tập (79%), 12,6% cho rằng có những ảnh hưởng tích cực và 8,4% cho rằng có ảnh hưởng tiêu cực.

**Bảng 3.** Sử dụng ứng dụng hẹn hò liên quan tới học tập

Đặc điểm	Có dùng		Không dùng		p
	TB	sd	TB	sd	
Thời gian học ở nhà (phút)	73,1	66,8	95,1	72	0,05
Điểm tổng kết học tập (Thang 10)	6,8	1,2	7,1	0,9	0,23

(Nguồn: Kết quả xử lý số liệu trên Stata)

Thời gian học tập trung bình ở nhà của các đối tượng hiện đang dùng ứng dụng hẹn hò (73.1±66,8 phút) ít hơn so với các đối tượng hiện không dùng ứng dụng hẹn hò (95,1±72 phút).

**Bảng 4:** Thời gian sử dụng ứng dụng hẹn hò liên quan tới học tập

	Hệ số tương quan Spearman	
	Thời gian tự học (phút)	Kết quả học tập (thang 10)
Thời gian sử dụng ứng dụng hẹn hò (phút)	-0,06	-0,04
p	0,80	0,87

(Nguồn: Kết quả xử lý số liệu trên Stata)

Điểm tổng kết trung bình của nhóm sử dụng ứng dụng hẹn hò thấp hơn so với những đối tượng hiện không dùng ứng dụng hẹn hò (6,8±1,2 < 7,1±0,9). Tuy nhiên những sự khác biệt không có ý nghĩa thống

kê với p>0,05.

Thời gian tự học mỗi ngày và kết quả học tập có mối tương quan nghịch chiều, nhưng rất yếu với thời gian sử dụng ứng dụng hẹn hò của sinh viên.

### 3. BÀN LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ sinh viên đã và đang sử dụng ứng dụng hẹn hò chỉ chiếm 28,8%, chưa từng dùng ứng dụng 71,2%. Trong số đã sử dụng, chỉ khoảng 1/3 số người hiện còn đang sử dụng các ứng dụng hẹn hò (6,7%). Tỷ lệ sử dụng ứng dụng thấp hơn so với tỷ lệ chung được báo cáo ở người Việt Nam theo nghiên cứu của Decision Lab. Theo đó, có khoảng 65% người Việt Nam đang sử dụng ít nhất một ứng dụng hẹn hò [4]. Kết quả nghiên cứu cũng thấp hơn số liệu được báo cáo ở sinh viên đại học ở Na Uy, khoảng một nửa số sinh viên sử dụng các ứng dụng hẹn hò. Tuy nhiên, chỉ khoảng ¼ trong số đó còn sử dụng tại thời điểm khảo sát [3].

Tinder là ứng dụng hẹn hò rất phổ biến. Trong nghiên cứu này, Tinder được dùng nhiều nhất ở những sinh viên đã sử dụng ứng dụng hẹn hò, chiếm 57,2%, tiếp theo là Facebook, Bumble, Litmatch... Một nghiên cứu khác cũng báo cáo kết quả tương đồng. Trong số những người Việt đang sử dụng các ứng dụng hẹn hò, tỷ lệ sử dụng Tinder là cao nhất, chiếm 21% [4]. Tuy nhiên, nghiên cứu của chúng tôi cũng cho thấy, có khoảng 1/3 số sinh viên từng sử dụng ứng dụng hẹn hò đã dùng từ 2 ứng dụng trở lên. Việc sử dụng nhiều ứng dụng hơn được cho là cách để gia tăng cơ hội kết nối của người dùng. Nhưng đây cũng là nguyên nhân làm tăng thời gian sử dụng, tăng sự phụ thuộc của người dùng đối với các ứng dụng này.

Hầu hết sinh viên trong nghiên cứu sử

dùng ứng dụng hẹn hò khi có thời gian rảnh (78,2%), tuy nhiên có 12,5% số sinh viên dùng ứng dụng bất cứ khi nào. Đặc biệt, 7,5% số sinh viên sử dụng trong giờ học. Việc không tập trung vào bài học và làm các việc khác như truy cập và sử dụng các ứng dụng điện thoại như ứng dụng hẹn hò có thể dẫn tới sao nhãng việc học, hạn chế tiếp thu kiến thức. Điều này sẽ dẫn tới những ảnh hưởng nhất định đến kết quả học tập của sinh viên. Do đó, nhà trường cần có các giải pháp kiểm soát chặt chẽ việc tham gia vào lớp học cũng như hạn chế sử dụng điện thoại di động trên lớp. Kết quả nghiên cứu này cũng cho thấy, trung bình một ngày một sinh viên sử dụng các ứng dụng này  $3,3 \pm 5,8$  lần. Thời gian sử dụng ứng dụng hẹn hò trung bình mỗi ngày là  $36,0 \pm 51,1$  phút. Các nghiên cứu trước đây cũng cho thấy, những ứng dụng hẹn hò nhận được mức độ tương tác của người dùng khá cao. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Strubel và Petrie đã báo cáo 23% người dùng Tinder mở ứng dụng hai đến ba lần một ngày [8]. Tuy nhiên, các kết quả này thấp hơn so với một báo cáo khác của Chin và cộng sự, người dùng Tinder mở ứng dụng tới 11 lần một ngày, đầu tư tới 90 phút mỗi ngày [9]. Với tần suất và thời gian mỗi lần sử dụng ứng dụng hẹn hò, quỹ thời gian mỗi ngày của sinh viên bị giảm đáng kể sẽ dẫn tới ảnh hưởng tới các hoạt động trong cuộc sống và học tập.

Trong số sinh viên sử dụng ứng dụng hẹn hò, đa số cho rằng việc sử dụng không có ảnh hưởng tới học tập (79%), 12,6% cho rằng có những ảnh hưởng tích cực và 8,4% cho rằng có ảnh hưởng tiêu cực. Các bằng chứng cũng cho thấy, việc sử dụng mạng xã hội có thể mang lại kết quả tích cực tới học tập, đồng thời có những ảnh hưởng tiêu cực

khác [10]. Trên thực tế, ảnh hưởng của sử dụng các ứng dụng như hẹn hò tới kết quả học tập phụ thuộc vào cách mà sinh viên quản lý thời gian và ưu tiên các hoạt động trong cuộc sống của mình.

Kết quả nghiên cứu này cho thấy, thời gian học tập trung bình ở nhà của các đối tượng hiện đang dùng ứng dụng hẹn hò ( $73,1 \pm 66,8$  phút) ít hơn so với các đối tượng hiện không dùng ứng dụng hẹn hò ( $95,1 \pm 72$  phút). Mặc dù sự khác biệt không có ý nghĩa thống kê, tuy nhiên kết quả có thể giải thích trên thực tế. Do quỹ thời gian hạn chế, việc chia sẻ thời gian cho sử dụng ứng dụng hẹn hò có thể làm giảm thời gian dành cho học tập. Kết quả cũng cho thấy thời gian sử dụng ứng dụng hẹn hò có tương quan nghịch chiều với thời gian tự học. Tức là thời gian sử dụng ứng dụng tăng lên thì thời gian tự học giảm đi.

Theo nghiên cứu này, kết quả học tập cũng có xu hướng bị ảnh hưởng tiêu cực bởi việc dùng ứng dụng hẹn hò. Điểm tổng kết trung bình của nhóm sử dụng ứng dụng hẹn hò thấp hơn so với những đối tượng hiện không dùng ứng dụng hẹn hò ( $6,8 \pm 1,2 < 7,1 \pm 0,9$ ). Thêm vào đó, kết quả học tập có mối tương quan nghịch chiều với thời gian sử dụng ứng dụng hẹn hò của sinh viên. Kết quả này cũng có thể giải thích do thời gian sử dụng ứng dụng hẹn hò làm giảm thời gian và sự tập trung cho việc học tập, dẫn tới hậu quả là kết quả học tập và thi cử giảm sút. Những điều này gợi ý việc cần có các giải pháp nhằm nâng cao nhận thức và thái độ của sinh viên đối với việc sử dụng và hạn chế thời gian dùng cũng như sự phụ thuộc vào các ứng dụng mạng xã hội như các ứng dụng hẹn hò.

#### 4. KẾT LUẬN



Sử dụng ứng dụng hẹn hò tương đối phổ biến ở sinh viên trường Đại học Đại Nam năm 2022 với 28,8% đã từng sử dụng. Sinh viên sử dụng ứng dụng hẹn hò có xu hướng giảm thời gian tự học và đạt kết quả học tập kém hơn.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Zoe Duncan, Evita %J Personality March và Individual Differences (2019), "Using Tinder® to start a fire: Predicting antisocial use of Tinder® with gender and the Dark Tetrad", 145, tr. 9-14.

2. Barış Sevi, Tuğçe Aral và Terry Eskenazi (2018), "Exploring the hook-up app: Low sexual disgust and high sociosexuality predict motivation to use Tinder for casual sex", Personality and Individual Differences, 133, tr. 17-20.

3. Ernst Olav Botnen, Mons Bendixen, Trond Viggo Grøntvedt và các cộng sự. (2018), "Individual differences in sociosexuality predict picture-based mobile dating app use", 131, tr. 67-73.

4. Decision Lab (2022), Dating Apps in Vietnam, truy cập ngày, tại trang web <https://www.decisionlab.co/dating-apps-2022-report-pres0-lp1>.

5. J. J. Lehmiller và M. Ioerger (2014), "Social networking smartphone applications and sexual health outcomes among men who have sex with men", PLoS One, 9(1), tr. e86603.

6. Wondwesen Tafesse (2022), "Social networking sites use and college students' academic performance: testing for an inverted U-shaped relationship using automated mobile app usage data", International Journal of Educational Technology in Higher Education, 19(1), tr. 16.

## EFFECTS OF USING THE DATING APPLICATION ON STUDY HABITS AMONG DAI NAM UNIVERSITY STUDENTS IN 2022

MsC.MD. Ngo Thi Tam<sup>1</sup>

Dao Thuy Linh<sup>2</sup>, Do Tuong Son<sup>2</sup>, Vu Hoang Phuong Thuy<sup>2</sup>, Nguyen Thanh Tam<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Faculty of Medicine, Dai Nam University

<sup>2</sup>Student of the Faculty of Medicine, Dai Nam University

**Abstract:** In order to describe the current situation and influence of dating apps on learning among university students at Dai Nam University in 2022. A cross-sectional descriptive study was conducted on 416 students of Dai Nam University. The results showed that the percentage of students using a dating app is 28.8%. Tinder was the most used app, with 57.5%, followed by Facebook, Bumble, Litmatch, etc. Most students use dating apps in their free time (78.2%), and 7.5% use them during class. The average time of using dating apps daily is  $36.0 \pm 51.1$  minutes. A student used these apps  $3.3 \pm 5.8$  times per day. Among students who use dating apps, the majority think that use does not affect learning (79%), 12.6% believe there are positive effects, and 8.4% think there are negative influences. Daily self-study time and academic performance were negatively correlated, but very weakly, with students' time using dating apps. Using dating apps is relatively common among students of Dai Nam University in 2022, with 28.8% having used it. Students who use dating apps tend to spend less time on self-study and get worse academic results.

**Keywords:** Students, using dating apps, dating apps, Tinder, academic results.